

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2017/HSST
Ngày 28 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thảo
2. Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đào Thị Linh - Cán bộ Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 198X tại Phú Thọ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường T, Quận L, Hải Phòng; chỗ ở: Số 6 Hồng Bàng, phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; con ông Phạm Văn T, sinh năm 195Y và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 196Z, có chồng là Phạm Văn M, sinh năm 197K, có 03 con, con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án: Án số 54/2017/HSST ngày 26/6/2017 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 29/7/2017, tạm giam ngày 07/8/2017; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14h ngày 28/7/2017, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận Lê Chân đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 162 Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng, phát hiện Phạm Thị T có biểu hiện

nghi vẫn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Thu giữ trong áo ngực bên phải của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có 03 túi nilon màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy; ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động, 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1-09654 và số tiền 1.000.000đồng. Sau đó dẫn giải T về trụ sở Công an lập biên bản giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 944/PC54(MT) ngày 30/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 gói túi nilon thu giữ của Phạm Thị T có trọng lượng 9,3653gam là loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị T khai nhận: Do quen biết với N (hiện không xác định được căn cước, lai lịch), T nhận lời giúp N bán ma túy và được N trả công 100.000đồng. Để thực hiện ý định trên, khoảng 12h ngày 28/7/2017, T điều khiển xe máy điện BKS: 15MĐ - 09654 từ nhà đến khu vực đầu ngõ 240 Tô Hiệu, Quận Lê Chân, Hải Phòng để gặp N. Tại đây, N đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 03 túi ma túy, 01 điện thoại di động và bảo T đi đến khu vực đường Hàng Kênh, khi nào có người gọi điện vào điện thoại hẹn địa điểm thì đến giao ma túy, xong việc về sẽ trả công 100.000đồng. T nhận gói ma túy cất vào trong ngực áo bên phải, còn điện thoại cho vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra đường Hàng Kênh chờ khách liên lạc qua điện thoại để giao ma túy nhưng chưa nhận được điện thoại liên lạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1-09654, qua điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị Nguyệt (mẹ chồng của bị cáo); trú tại: Số 19/11 Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Hải Phòng, khi cho mượn bà Nguyệt không biết T sử dụng để đi bán ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyệt.

Đối với đối tượng N là người đã thuê bị cáo đi giao ma túy, do T không xác định được căn cước, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân sẽ tiếp tục điều tra có căn cứ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 211/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm h, p khoản 2,5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án tù

09 đến 10 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 20 năm tù của bản án số 54/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 29 đến 30 năm tù, trừ cho bị cáo 09 (Chín) ngày tạm giữ của bản án trước (Từ ngày 13/02/2017 đến ngày 22/02/2017). Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: **Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;**

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Massterl màu đen đã cũ thu giữ khi bắt giữ bị cáo;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, báo cáo bắt giữ, tang vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào hồi 14 giờ ngày 28/7/2017, tại khu vực trước cửa nhà số 162 Hàng Kênh, phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Hải Phòng, Phạm Thị T đã có hành vi cất giữ trái phép 9,3653g (Chín phẩy ba sáu năm ba gam) là loại heroine với mục đích để bán kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo Phạm Thị T thực hiện hành vi bán trái phép 9,3653g (Chín phẩy ba sáu năm ba gam) là loại heroine và nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung là: “Heroine có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; làm suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh những tội phạm khác. Hêrôin là chất ma túy rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng, việc sử dụng chất này chỉ trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền,

nhưng để có tiền ăn tiêu bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý cất giữ trái phép để bán kiếm lời. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp và quyết tâm phạm tội cao. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa, tuy tiền án này đã là tình tiết tăng nặng định khung nhưng qua đó cũng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Hành vi của bị cáo có tính vụ lợi nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan công an đã thu giữ 9,3653gam là loại heroine. Sau khi lấy đi giám định, lượng còn lại xét là vật Nhà nước cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Masstel màu đen đã cũ, bị cáo sử dụng vào việc giao dịch bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm h, p khoản 2, 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 09 (Chín) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 20 năm tù của bản án số 54/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 29 (Hai mươi chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 29 tháng 7 năm 2017. (Trừ cho bị cáo 09 (Chín) ngày tạm giữ của bản án trước từ ngày 13/02/2017 đến ngày 22/02/2017).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10 (Mười) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án”.

Về xử lý tang vật: **Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;**

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Massterl màu đen đã cũ;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận, TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Trại tạm giam TP Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương